**MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 8**

**II. Ngày 08/8/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 12/2023/TT-BNV bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Thông tư 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Thông tư 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

3. Thông tư 06/2013/TT-BNV ngày 17/7/2013 bãi bỏ Điều 19 Thông tư 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Thông tư 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

5. Thông tư 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.

6. Thông tư 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

7. Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

8. Thông tư 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

9. Thông tư 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) hướng dẫn thực hiện Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

10. Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông tư 12/2023/TT-BNV có hiệu lực từ ngày 01/10/2023.

**II. Một số chính sách mới.**

1. Từ 15/8/2023, cấp và quản lý biển số xe theo mã định danh của chủ xe: Việc cấp và quản lý biển số xe theo mã định danh của chủ xe là nội dung tại Thông tư 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành có hiệu lực từ ngày 15/8/2023.

Theo đó, biển số xe được cấp và quản lý theo mã định danh của chủ xe (sau đây gọi là biển số định danh). Biển số định danh là biển số có ký hiệu, seri biển số, kích thước của chữ và số, màu biển số theo quy định tại Thông tư 24/2023/TT-BCA.

- Đối với chủ xe là công dân Việt Nam thì biển số xe được quản lý theo số định danh cá nhân;

- Đối với chủ xe là người nước ngoài thì biển số xe được quản lý theo số định danh của người nước ngoài do hệ thống định danh và xác thực điện tử xác lập hoặc số thẻ thường trú, số thẻ tạm trú hoặc số chứng minh thư khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Đối với chủ xe là tổ chức thì biển số xe được quản lý theo mã định danh điện tử của tổ chức do hệ thống định danh và xác thực điện tử xác lập; trường hợp chưa có mã định danh điện tử của tổ chức thì quản lý theo mã số thuế hoặc quyết định thành lập.

Trường hợp xe hết niên hạn sử dụng, hư hỏng hoặc chuyển quyền sở hữu xe thì biển số định danh của chủ xe được cơ quan đăng ký xe thu hồi và cấp lại khi chủ xe đăng ký cho xe khác thuộc quyền sở hữu của mình.

Số biển số định danh được giữ lại cho chủ xe trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày thu hồi; quá thời hạn nêu trên, nếu chủ xe chưa đăng ký thì số biển số định danh đó được chuyển vào kho biển số để đăng ký, cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

Thông tư 24/2023/TT-BCA có hiệu lực từ ngày 15/8/2023 thay thế Thông tư 58/2020/TT-BCA.

2. Tăng tuổi nghỉ hưu với hạ sĩ quan, sĩ quan Công an nhân dân từ ngày 15/8/2023. Đây là nội dung được Quốc hội thông qua vào ngày 22/6/2023 tại Luật Công an nhân dân sửa đổi 2023 có hiệu lực từ ngày 15/8/2023.

Theo đó, hạn tuổi phục vụ cao nhất của hạ sĩ quan, sĩ quan Công an nhân dân quy định như sau:

- Hạ sĩ quan: 47;

- Cấp úy: 55;

- Thiếu tá, Trung tá: nam 57, nữ 55;

- Thượng tá: nam 60, nữ 58;

- Đại tá: nam 62, nữ 60;

- Cấp tướng: nam 62, nữ 60.

Hạn tuổi phục vụ cao nhất của nam sĩ quan quy định tại điểm đ và điểm e, nữ sĩ quan quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 30 Luật Công an nhân dân 2018 (sửa đổi 2023) thực hiện theo lộ trình về tuổi nghỉ hưu đối với người lao động như quy định của Bộ luật Lao động.

(Trong khi đó tại khoản 1 Điều 30 Luật Công an nhân dân 2018 quy định hạn tuổi phục vụ cao nhất của hạ sĩ quan, sĩ quan Công an nhân dân quy định như sau:

- Hạ sĩ quan: 45;

- Cấp úy: 53;

- Thiếu tá, Trung tá: nam 55, nữ 53;

- Thượng tá: nam 58, nữ 55;

- Đại tá: nam 60, nữ 55;

- Cấp tướng: 60.)

4. Chế độ, chính sách mới với Thanh tra viên

Chế độ, chính sách mới với Thanh tra viên là nội dung tại Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 hướng dẫn Luật Thanh tra.

Theo đó, chế độ, chính sách đối với Thanh tra viên theo Nghị định 43/2023/NĐ-CP như sau:

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thanh tra viên:

+ Tổng Thanh tra Chính phủ, Phó Tổng thanh tra Chính phủ, Thanh tra viên cao cấp được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề Thanh tra bằng 15% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

+ Thanh tra viên chính được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề Thanh tra bằng 20% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);

+ Thanh tra viên được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo nghề Thanh tra bằng 25% mức lương cơ bản hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

- Ngoài quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 43/2023/NĐ-CP, Thanh tra viên là công chức được hưởng các quyền lợi như cán bộ, công chức khác theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; được hưởng lương, phụ cấp thâm niên nghề và các chế độ, chính sách đặc thù khác theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra viên là sĩ quan trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu được hưởng chế độ theo quy định đối với lực lượng vũ trang và chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 43/2023/NĐ-CP.

Xem thêm Nghị định 43/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/8/2023.